TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày: 08/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thấu và ông Phạm Ngọc Tuân.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Huệ- Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Trác Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 78/2021/TLST-HS ngày 31/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 21/02/2022, đối với bị cáo:

Đoàn Văn H, sinh năm 1991 tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Thôn CD, xã NT, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Ch, sinh năm 1958 và bà Ngô Thị Nh, sinh năm 1961; vợ, con: chưa có;

Tiền án (02): Bản án số 34/2020/HS-ST ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt H 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 83/2020/HSST ngày 22/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt H 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/6/2021 H chấp hành xong hình phạt tù tổng hợp của hai bản án trên (theo Giấy chứng nhận số 548/GCN ngày 29/6/2021 của Trại giam Nam Hà), được miễn án phí, chưa thực hiện trách nhiệm dân sự trong bản án số 83 ngày 22/6/2020. Đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND xã NT, huyện Gia Lộc, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với H về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng tính từ ngày 11/8/2021. Ngày 04/11/2021 H thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, UBND xã NT ra Quyết định số 445 ngày 08/11/2021 tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

Nhân thân:

- Quyết định số 3306/QĐ-UBND ngày 05/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục đối với H do có hành vi vi phạm pháp luật: Xâm phạm tài sản của người khác, thời hạn 12 tháng tính từ

ngày 07/12/2011. Ngày 07/12/2012 chấp hành xong (theo Giấy chứng nhận số 685/GCN-CSGD ngày 07/12/2012 của Cơ sở giáo dục Thanh Hà).

- Quyết định đưa vào giáo dục tại xã số 38/QĐ-UB ngày 15/5/2013 của UBND xã NT, do có hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 6 tháng kể từ ngày 15/5/2013.

- Bản án số 40/2013/HSST ngày 28/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt H 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. H chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2014 (theo Giấy chứng nhận số 500/GCN-CHXHPT của Trại giam Hoàng Tiến); nộp án phí ngày 09/9/2014.

- Bản án số 69/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt H 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. H chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2016 (theo Giấy chứng nhận số 238/GCN của Trại giam Hoàng Tiến), nộp án phí ngày 18/9/2017.

- Bản án số 47/2016/HSST ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt H 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. H chấp hành hình phạt tù ngày 22/02/2017 (theo Giấy chứng nhận số 140/GCN của Trại giam Quảng Ninh), miễn án phí.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 194/QĐ-XPHC ngày 29/9/2017 của Công an huyện Gia Lộc đối với H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt tiền 1.500.000đồng.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 16/01/2018 của Công an huyện Thanh Miện đối với H về hành vi Mua dâm, mức phạt tiền 1.000.000đồng. H đã thi hành ngày 22/01/2018.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/11/2021 đến ngày 13/11/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Hải Dương đến nay (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Sửu, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương. (có mặt).

* Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Phạm Ngọc H1, anh Phạm Văn T (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn H là người sử dụng ma túy, loại Methamphetamine và Heroine. Khoảng 7 giờ ngày 04/11/2021, H đi bộ từ nhà ở ra đường xã NT, huyện Gia Lộc thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi sang huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân và để bán khi có người hỏi mua. Khi đi đến thị trấn KS, H trả tiền xe ôm, rồi đi bộ vào khu vực nghĩa trang nhân dân gần đó. Tại đây H gặp một người đàn ông không quen biết, có biểu hiện giống người nghiện ma túy như mình, H tiến lại gần hỏi chuyện, làm quen thì người này nói tên Qu (không biết họ tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ). Sau đó H mua được của đối tượng tên Qu 02 túi ma túy đá trong đó một túi ma túy đá giá 200.000đồng, một túi ma túy đá giá 250.000đồng. H đưa tiền cho Qu, Qu nhận tiền rồi bỏ đi, còn H

cầm hai túi ma túy vừa mua được, lấy 01 túi ma túy mua với giá 200.000đồng ra sử dụng ngay tại khu vực nghĩa trang nhân dân thị trấn KS, còn một túi ma túy đá mua 250.000đồng cất trong người. Sau đó H bắt xe ôm của người đàn ông không quen biết đi về nhà tại thôn CD, xã NT, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, H cầm theo người 01 túi nilon chứa ma túy đá đi bộ từ nhà ở ra khu vực trước cửa Đình làng thôn CD, xã NT, huyện Gia Lộc, mục đích nếu có ai hỏi mua thì H bán để kiếm lời. Khi H đang đứng ở khu vực trước cửa Đình làng thôn CD thì có anh Phạm Văn T, sinh năm 1998 ở thôn TX, xã ĐX, huyện G đi đến hỏi H "anh có ma túy đá không, bán cho em một túi?" H nói có và nói giá 300.000đồng một túi. T đồng ý và đưa cho H số tiền 300.000đồng (trong đó có 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đồng, 2 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đồng). H cầm số tiền T đưa và lấy 01 túi ma túy đá từ trong người đưa cho T. Ngay sau khi H và T vừa mua bán ma túy xong thì bị lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an xã NT, huyện Gia Lộc phát hiện bắt quả tang lúc 11 giờ cùng ngày, thu giữ trong lòng bàn tay trái H đang cầm số tiền 300.000đồng (gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đồng, 2 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đồng) (được niêm phong ký hiệu là M1), H khai nhận đó là số tiền H vừa bán 01 túi ma túy đá cho Phạm Văn T; thu giữ trong lòng bàn tay trái Phạm Văn T đang cầm 01 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu là M2), T khai đó là ma túy đá vừa mua được của H để sử dụng cho bản thân. Khi công an bắt quả tang H bán ma túy cho T có anh Phạm Ngọc H1, sinh năm 1997, trú tại thôn TX, xã ĐX, huyện G là người chở xe ôm làm chứng sự việc.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của H lúc 8 giờ 30 phút ngày 05/11/2021, lực lượng Công an không thu giữ được gì.

Tại bản Kết luận giám định số 592/KLGĐ-PC09 ngày 06/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: *Chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng trong túi nilon mầu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Phạm Văn T, gửi đến giám định khối lượng là 0,076g (Không phẩy không trăm bẩy mươi sáu gam) là ma túy, loại Methamphetamine."...*

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 31/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Đoàn Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 28 tháng đến 31 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 04/11/2021); Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy 0,032gam ma túy, loại

Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000đồng. Về án phí: áp dụng các điều 135, 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị Sửu xác định* nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo Đoàn Văn H là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Luật sư hoàn toàn nhất trí với tội danh, điều khoản bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo có mẹ bỏ đi từ khi bị cáo còn rất nhỏ (khoảng năm 1995 đến nay), thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của cả cha và mẹ, gia đình thuộc hộ nghèo; bản thân không có nghề nghiệp, thu nhập. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo H luôn thành khẩn khai báo, khối lượng chất ma túy bị cáo đã bán trái phép là 0,076gam Methamphetamine nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt bị cáo. Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp án phí hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản Kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc và nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng hiện vắng mặt, không có lý do. Xét trong quá trình điều tra, những người làm chứng đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án. Người làm chứng vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đoàn Văn H là người sử dụng ma túy, loại Methamphetamine và Heroine. Hồi 11 giờ ngày 04/11/2021, tại khu vực trước cửa Đình làng thôn CD, xã NT, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an xã NT, huyện

Gia Lộc phát hiện bắt quả tang Đoàn Văn H có hành vi bán trái phép 0,076gam (*không phẩy không trăm bảy mươi sáu gam*) ma túy, loại Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, kích thước (01x01)cm cho anh Phạm Văn T sinh năm 1998, địa chỉ thôn Thọ Xương, xã Đức Xương, huyện Gia Lộc với số tiền 300.000đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giấu chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lời là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện để có ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và để bán thu lợi bất chính với khối lượng 0,076gam ma túy, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị VKSND huyện Gia Lộc truy tố theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội, ảnh hưởng xấu tới T hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại vi phạm, tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe qua đó đảm bảo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[5] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án có thẩm quyền kết án có tội và bị xử phạt tù giam, bị cáo đã chấp hành xong các bản án, đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật; đã chấp hành xong các quyết định xử lý hành chính, được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo có 01 tiền sự đối với Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 3 tháng từ ngày 11/8/2021. Tuy nhiên, trong quá trình chấp hành quyết định này, ngày 04/11/2021 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy nên UBND xã NT ra Quyết định số 445 ngày 08/11/2021 tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

Bị cáo có 02 tiền án- tại Bản án số 34 ngày 27/5/2020 của TAND huyện Gia Lộc và Bản án số 83 ngày 22/6/2020 của TAND thành phố Hải Dương đều về tội Trộm cắp tài sản, ngày 29/6/2021 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù tổng hợp của hai bản án, được miễn án phí hình sự sơ thẩm nhưng chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự đối với bản án số 83 ngày 22/6/2020. Do đó, bị cáo chưa được xóa án tích đối với hai bản án này, ngày 04/11/2021 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Căn cứ khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự xác định hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm". Vì vậy, bị cáo phải chịu Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân... của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường trật tự, kỷ cương của nhà nước. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để Nhà nước giáo dục bị cáo, để bị cáo suy ngẫm về những hành động của mình, qua đó đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối tượng được hoàn lại sau giám định gồm: 0,032gam ma túy, loại Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định là vật không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy; Số tiền 300.000đồng (gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đồng và 02 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đồng) là số tiền có được do bị cáo H phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về các vấn đề khác:

- Anh Phạm Văn T mua của bị cáo H 0,076gam ma túy, loại Methamphetamine (dưới mức định lượng cơ bản 0,1gam) với mục đích để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra xác định anh T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật Hình sự nên hành vi này của anh T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 05/11/2021 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73/QĐ-XPHC đối với anh T về hành vi Tàng trữ chất ma túy trái phép là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với tổng số ma túy bị cáo H khai đã mua ở nghĩa trang nhân dân thị trấn KS, huyện Bình Giang từ một người đàn ông khoảng 35 tuổi, giới thiệu tên là Qu (H không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ). Quá trình điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho H là ai nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với người đã chở H đi mua ma túy ở thị trấn KS và người đã chở H từ thị trấn KS về nhà: Quá trình điều tra không xác định được người này là ai nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do bị cáo thuộc diện Hộ nghèo, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị được miễn nộp án phí cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H, theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 293, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 28 (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 04/11/2021).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy các đối tượng được hoàn lại sau giám định gồm 0,032gam ma túy, loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật- được niêm phong trong phong bì dán kín số 592/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương;

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000đồng (gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đồng, 02 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đồng) tiền do phạm tội mà có, được niêm phong trong phong bì dán kín số 14/CAGL ngày 15/11/2021 hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

(Đặc điểm vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng của VKSND huyện Gia Lộc số 03/QĐ-VKS ngày 31/12/2021; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc).

3. Về án phí: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đoàn Văn H.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/3/2022)./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã NT (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)
Trịnh Thị Ngọc Mai